ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KỲ HẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07/KH-UBND	*Kỳ Hải, ngày 23 tháng 01 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Kỳ Hải năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 91/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của UBND huyện về Kế hoạch cải cách hành chính huyện Kỳ Anh năm 2025; trên cơ sở tình hình thực tiễn công tác cải cách hành chính (CCHC) của xã, UBND xã Kỳ Hải ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính của các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, tạo đột phá trong CCHC năm 2025. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC.

- Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030[1] của Chính phủ, của tỉnh[2]; Nghị quyết 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Đề án của UBND tỉnh về về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025[3].

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân góp phần triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện; Đại hội Đảng bộ xã đề ra; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ

---

[1] Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030.

[2] Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030.

[3] Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh.

sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử với lộ trình bước đi phù hợp.

- Xây dựng đội ngũ CBCCVC, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có đủ phẩm chất chính trị, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp và sự phát triển của tỉnh, huyện.

- Chỉ số CCHC của xã được cải thiện và nâng cao về thứ hạng, phấn đấu tăng 01 - 02 bậc so với năm 2024.

2. Yêu cầu

- CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Người đứng đầu các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm; gắn với tình hình thực tiễn, mỗi cơ quan, địa phương cần xác định cụ thể từng nhiệm vụ, giải pháp để đảm bảo đạt tiến độ, chất lượng, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, là động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã trong năm 2025.

- Triển khai công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2025. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030 gắn với với mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết của cấp ủy Đảng các cấp, chương trình, kế hoạch, Đề án của chính quyền các cấp về công tác CCHC.

- Các công chức: Văn phòng – thống kê; Tư pháp – Hộ tịch; Văn hóa và Thông tin chịu trách nhiệm về các lĩnh vực mình tham mưu, phụ trách triển khai thực hiện; các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC kịp thời, hiệu quả.

- Bố trí đủ các nguồn lực và có các giải pháp thiết thực hiệu quả triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của xã; ban hành kế hoạch và các văn bản để triển khai có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2025.

1.2. Phấn đấu có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC của huyện.

1.3. UBND ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch tự kiểm tra CCHC đảm bảo thực chất và đúng quy định.

2. Cải cách thể chế

2.1. Phấn đấu 100% nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội giao HĐND xã và UBND xã quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

2.2. Phấn đấu 100% văn bản QPPL của HĐND được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo kết quả rà soát.

2.3. Phấn đấu 100% văn bản QPPL của Trung ương, của Tỉnh, của Huyện được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng: 95% số hồ sơ tiếp nhận.

3.2. Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 95%. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 95%. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 90%.

3.3. 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, công bố, công khai.

3.4. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu từ 96%.

3.5. Tổ chức đối thoại của lãnh đạo Đảng ủy, UBND xã với người dân, doanh nghiệp (phấn đấu ít nhất từ 02 đến 03 cuộc trong năm).

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Phân công nhiệm vụ rõ chức năng, nhiệm vụ rõ ràng cho cán bộ, công chức theo quy định.

4.2. Hoàn chỉnh hồ sơ nghỉ tinh giản cho 01 công chức; và nghĩ hưu trước tuổi cho 01 cán bộ.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Kiện toàn bộ máy lãnh đạo, chỉ đạo sau Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 - 2030

Động viên cán bộ, công chức có trình độ chưa đáp ứng yêu cầu công việc tiếp tục học nâng cao trình độ, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

5.2. 100% cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định, 100% công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên; 100% cán bộ, công chức được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

6. Cải cách tài chính công

6.1. Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước đạt từ 90% trở lên.

6.2. Đơn vị không sai phạm trong thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí từ nguồn NSNN được phát hiện trong năm.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Đảng Ủy, chính quyền kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng;

7.2. 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp.

7.3. 100% cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn xã theo lộ trình của Chính phủ, của tỉnh, của huyện.

7.4. 100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước phê duyệt cấp độ an toàn; 100% hệ thống thông tin theo cấp độ của cơ quan nhà nước triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn.

7.4. 75% hồ sơ công việc tại xã được xác lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

7.6. 100% Quyết định công bố Danh mục TTHC và Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã do UBND tỉnh ban hành được soát xét, kiểm tra đáp ứng yêu cầu.

7.7. cơ quan duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm các cán bộ, công chức trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước xã giai đoạn 2021-2030 một cách đồng bộ, hiệu quả; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong CCHC gắn với tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác CCHC trên địa bàn.

- Thường xuyên đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao; Của UBND xã thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu UBND xã trong công tác CCHC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, các cán bộ, công chức giao tham mưu lĩnh vực, nội dung CCHC xã từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về CCHC dưới nhiều hình thức, thông qua các cuộc họp giao ban, trên trang thông tin điện tử của xã; nâng cao vai trò của Hệ thống loa truyền thanh của xã trong việc thông tin, tuyên truyền CCHC; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC. Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về CCHC - Chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở; xây dựng các cụm pano, áp phích tuyên truyền trực quan tại Trung tâm hành chính xã, ở khu vực đông dân cư qua lại tại các thôn trên địa bàn xã.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về công tác CCHC; giới thiệu, áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong công tác CCHC vào thực tiễn.

- Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. Nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số CCHC theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá.

- Tổ chức tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra công tác CCHC, tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại cơ quan, địa phương. Xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, góp ý, thẩm định dự thảo văn bản QPPL; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật.

- Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản QPPL. Nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong nhà trường; tăng cường công tác chuyển đổi số trong PBGDPL trong thời gian tới.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật ở địa phương; tăng cường công tác

phối hợp, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Tăng cường hiệu quả việc thực hiện các giải pháp nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng Chỉ số B1.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản liên quan cải cách TTHC; trọng tâm triển khai một số văn bản như Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá các quy định hành chính (TTHC), đặc biệt là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, để kiến nghị đơn giản hóa hoặc loại bỏ những TTHC rườm rà, không cần thiết; giảm chi phí, rút ngắn thời gian giải quyết, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện TTHC nội bộ giữa cơ các quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã để giải quyết các thủ tục hành chính đúng thời gian quy định. Kịp thời cập nhật, niêm yết, công khai, minh bạch các quy chế, quy trình và các thủ tục hành chính khi có thay đổi,... để cá nhân, tổ chức biết, thực hiện và giám sát.

- Tham gia các lớp tập huấn đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ của cán bộ, công chức. Chú trọng tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, sự năng động, trung thực, kỷ cương, gương mẫu, tận tâm phục vụ Nhân dân, phục vụ xã hội trong giải quyết công việc của cán bộ, công chức, nhất là cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã.

- Tập trung đẩy mạnh tỷ lệ số hoá hồ sơ, trả kết quả TTHC; tỷ lệ chứng thực điện tử; tỷ lệ thanh toán trực tuyến về tất cả các TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC nhất là thanh toán trực tuyến các thủ tục...

- Tiếp tục hiện đại hóa nền hành chính: duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan.

- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết các TTHC của các cấp thực hiện trên Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của xã; hạn chế tối đa việc giải quyết TTHC trễ hẹn, ảnh hưởng trực tiếp đến người dân; phải nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Kiểm điểm, nhắc nhở các cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi gây những nhiễu, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất tình hình tổ chức, hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Hoàn thiện Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở Văn bản của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW: Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về "một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" và Kế hoạch định hướng số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ.

- Thực hiện tinh giản biên chế năm 2025 theo chủ trương tại Kết luận số 28-KL/TW và Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, cải tiến quy trình, quy chế làm việc, loại bỏ các khâu trung gian để tổ chức, sắp xếp lại bộ máy đảm bảo tinh gọn.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, thuộc phạm vi quản lý;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức. Tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Công điện số 280/CĐ-TTg và 968/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh và các văn bản quy định, hướng dẫn của tỉnh.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức theo hướng ngày càng thực chất, chú trọng sản phẩm, công việc. Rà soát, đánh giá đúng chất lượng, trình độ của cán bộ, công chức làm cơ sở sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm;

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2025 theo kế hoạch, gắn đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch, bổ sung quy hoạch, luân

chuyển cán bộ, công chức đảm bảo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh, vị trí việc làm của đội ngũ cán bộ, công chức.

6. Cải cách tài chính công

- Tăng cường các biện pháp để giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo quy định.

- Thực hiện việc mua sắm, xây dựng đúng tiêu chuẩn, định mức theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý.

- Thực hiện công khai, minh bạch dự toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định tại các Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 60/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

- Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và Áp dụng ISO

7.1. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Chỉ đạo, đôn đốc các cán bộ, công chức căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và thực trạng của đơn vị của đơn vị mình, tăng cường chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo các mục tiêu tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chỉ thị số 25-CT/HU ngày 31/3/2023 của Ban Thường vu Huyện ủy và các văn bản có liên quan. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện về kết quả thực hiện chuyển đổi số của đơn vị mình phụ trách. Tổ chức tổng kết Chương trình số 239/CTr-UBND ngày 28/02/2022 về Chuyển đổi số và thí điểm mô hình làng xã thông minh giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Kỳ Anh; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, Đề án Chuyển đổi số huyện Kỳ Anh giai đoạn 2026 - 2030.

- Rà soát, điều chỉnh và xây dựng bổ sung các quy định liên quan đến chuyển đổi số, tạo môi trường thuận lợi, hoàn thiện về thể chế, chính sách thúc đẩy quá trình phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số được an toàn và hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số DTI của UBND.

- Thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của UBND xã

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Đào tạo và phát triển

nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025"; phối hợp với Sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, chính quyền số, đô thị thông minh và an toàn thông tin mạng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, Giám đốc CNTT ở các cơ quan nhà nước để đáp ứng yêu cầu và điều kiện thực tế về triển khai ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số.

- Tiếp tục hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các cơ quan đơn vị có hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ trước 30/6/2025.

- Phối hợp các ngành, các cấp từng bước kết nối liên thông hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu mở theo quy định và lộ trình của tỉnh.

- Cập nhật, quản lý, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu được ban hành thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; thực hiện kết nối và chia sẻ dữ liệu theo quy định hiện hành; triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung (LGSP) theo lộ trình của tỉnh.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan đơn vị đã xây dựng và áp dụng đảm bảo yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Tiếp tục duy trì áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 Hệ thống quản lý chất lượng.

- Tiếp tục soát xét, kiểm tra và cho ý kiến đối với các quy trình nội bộ TTHC theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng năm đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan. Phối hợp lồng ghép các cuộc kiểm tra CCHC để đánh giá chất lượng hệ thống.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo, hướng dẫn nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng, áp dụng, kiểm tra, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị.

- Tham mưu UBND xã tiếp tục quan tâm, bố trí nguồn kinh phí hợp lý cho việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện theo Phụ lục kèm theo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

UBND xã bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC năm 2025 trong dự toán

ngân sách hàng năm cho cơ quan địa phương theo quy định. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo Đề án, Kế hoạch, Dự án thực hiện theo kinh phí của Đề án, Kế hoạch, Dự án được phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo CCHC xã

- Căn cứ Kế hoạch của UBND xã, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của xã[4] về CCHC; chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này và theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo

- Các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC xã chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác CCHC; quan tâm bố trí nhân lực, tài chính, thời gian và các nguồn lực cần thiết; chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC.

2. Chủ tịch UBND xã:

2.1. Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2025 của cơ quan đảm bảo đồng bộ, thống nhất, đồng thời tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

2.2. Thực hiện nghiêm quy định tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện cải cách hành chính; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước.

2.3. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị tại trụ sở làm việc, trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

2.4. Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh

[4] Chỉ đạo điều hành CCHC, cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị theo quy định.

2.5. Chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến giao tiếp, văn hóa ứng xử, quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ưu tiên bồi dưỡng đối tượng là cán bộ, công chức tiếp dân, thực hiện TTHC, giải quyết công việc liên quan đến người dân, tổ chức tại các lĩnh vực đất đai, xây dựng, lao động thương binh và xã hội, tư pháp, y tế, bảo hiểm xã hội... nội dung của Chỉ số PARINDEX, SIPAS đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý.

2.6. Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, tổ chức và đảm bảo thực chất, hiệu quả. Định kỳ hàng quý có báo cáo kết quả lấy ý kiến đánh giá phục vụ công tác chỉ đạo điều hành CCHC của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2.7. Triển khai việc đánh giá kết quả công tác CCHC qua xác định Chỉ số CCHC hằng năm đảm bảo thực chất, khách quan, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ CCHC; thực hiện sơ kết, tổng kết công tác CCHC theo quy định.

3. Các cán bộ, công chức chuyên môn chủ trì, tham mưu thực hiện các lĩnh vực/nội dung CCHC

3.1. Văn phòng UBND

- Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC xã. Chủ trì, phối hợp với các cán bộ, công chức liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai kế hoạch CCHC năm 2025 của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính theo kế hoạch; tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND xã, Phòng Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung công tác CCHC để tham mưu UBND xã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ công tác CCHC của xã có chất lượng, hiệu quả.

3.2. Các cán bộ, công chức chủ trì thực hiện các nội dung CCHC *(gồm: Công chức Văn phòng – Thống kê và công chức Tư pháp –Hộ tịch, công chức Văn hóa - Thông tin, Công chức Tài chính - Kế hoạch).*

Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các nội dung CCHC, chủ trì tổng hợp báo cáo UBND xã về các nội dung CCHC theo chức năng nhiệm vụ được phân công (định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm).

4. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã

Chịu trách nhiệm là đầu mối trong việc tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao; Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu thủ tục hành chính thực hiện thẩm định và phê duyệt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Tăng cường việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức giải quyết TTHC.

5. Công chức phụ trách đài truyền thanh và Trang thông tin điện tử xã

a) Cán bộ phụ trách truyền thanh: Phối hợp với công chức Văn hóa Thông tin và các đoàn thể có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC; tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhất là thông tin, tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm tốt, cũng như các tồn tại, hạn chế cho các cấp chính quyền làm tốt hơn công tác CCHC.

b) Ban biên tập Trang thông tin điện tử xã: Nâng cao chất lượng chuyên trang CCHC, kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã, thực hiện thường xuyên chuyên mục "Cải cách hành chính" có hiệu quả; đăng tải đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành, công khai, minh bạch thông tin theo quy định.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp xã

- Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước các cấp; vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông, báo chí giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp.

UBND xã; Chủ tịch UBND xã yêu cầu các ban ngành đoàn thể, cán bộ, công chức liên quan triển khai Kế hoạch kịp thời, hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện theo quý, 6 tháng, năm và đột xuất (nếu có) công tác CCHC về UBND xã (qua Công chức Văn phòng – thống kê). Văn phòng UBND tổng hợp kết quả triển khai thực hiện tham mưu UBND xã báo cáo UBND huyện; Phòng Nội vụ, Ban chỉ đạo CCHC

huyện theo quy định; đồng thời kịp thời tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc các ban ngành, đoàn thể, công chức thực hiện hoàn thành kế hoạch này./.

***Nơi nhận*:**
- UBND huyện;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- UBMTTQ, các đoàn thể xã;
- Cán bộ, công chức;
- Lưu: VP./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bình

PHỤ LỤC
KHUNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025 CỦA XÃ KỲ HẢI
(Kèm theo Kế hoạch số: 07/KH-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 của UBND xã)

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí (triệu đồng)
I	**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC**							
1	1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của xã	2.1. Ban hành khai Kế hoạch CCHC năm 2025 của xã	3.1. Xây dựng dự thảo văn bản đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ 3.2. Tổng hợp và xin ý kiến, hoàn thiện dự thảo, trình Chủ tịch UBND xã ban hành	Văn bản và các dự thảo kèm theo	Văn phòng - Thống kê	Các công chức liên quan	31/1/2025	
		2.2. Tham mưu UBND xã ban hành văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác CCHC	3.3. Xây dựng dự thảo văn bản, xin ý kiến	Công văn	Văn phòng - Thống kê	Các công chức liên quan	Năm 2025	
		2.3. Xây dựng, ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC và các chỉ số liên quan năm 2025	3.4. Xây dựng dự thảo, trình ban hành kế hoạch	Kế hoạch	VH-TT	Các công chức liên quan	Tháng 01/2025	
			3.5. Tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền	Các hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú	VH-TT		Thường xuyên	
2	1.2. Cải thiện, nâng cao thứ hạng chỉ số CCHC của xã và các chỉ số liên quan	2.4. Ban hành, triển khai Kế hoạch cải thiện chỉ số CCHC năm 2025	3.6. Xây dựng Kế hoạch cải thiện chỉ số CCHC năm 2025 3.7. Văn bản chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế	Kế hoạch, Công văn; Báo cáo	Văn phòng - Thống kê	Các công chức liên quan	Tháng 01/2025	

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí (triệu đồng)
			của các chỉ số					
3	1.3. Phấn đấu ít nhất có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC của huyện	2.5. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến mới (giải pháp mới) về CCHC	3.8. Viết sáng kiến, đánh giá hiệu quả và áp dụng vào thực tiễn	Các sáng kiến, giải pháp	Văn phòng - Thống kê	CBCC	Quý I, quý III năm 2025	
II	**CẢI CÁCH THỂ CHẾ**							
1	1.1. Phấn đấu 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, của huyện được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả	2.1. Kiểm tra công tác TDTHPL và tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã	3.1. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành	Thành lập đoàn kiểm tra; Thực hiện kiểm tra tại các cơ quan đơn vị	Tư pháp	UBND xã	Quý IV năm 2025	10
		2.2. Tổ chức thực hiện kịp thời các văn bản QPPL	3.2. Triển khai kịp thời các văn bản QPPL của Trung ương và địa phương thuộc lĩnh vực mình.	Tổ chức hội nghị triển khai hoặc Công văn	Tư pháp	UBND xã	Thường xuyên	0
III	**CẢI CÁCH TTHC VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG**							
1	1.1. Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2.1. Xây dựng dự thảo ban hành Kế hoạch	3.1. Lấy ý kiến trình UBND xã ban hành.	Kế hoạch	Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành liên quan	Quý I/2025	0
2	1.2. 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát,	2.2. Rà soát cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà	3.2. Tiến hành triển khai rà soát và cắt giảm quy định liên quan đến TTHC nội bộ; trình cơ quan có	Biểu mẫu rà soát, báo cáo đơn giản hóa TTHC, Quyết	Các ban ngành liên quan	Văn phòng HĐND - UBND xã	Quý I, II năm 2025	5

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí (triệu đồng)
	công bố, công khai; rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ để cắt giảm 20% quy định và 20% chi phí tuân thủ TTHC nội bộ	nước.	thẩm quyền phê duyệt.	định phê quyệt				
3	1.3. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã đạt 95% số hồ sơ tiếp nhận	2.3. Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã	3.3. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa cấp xã. 3.4. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên	
4	1.4 100% TTHC được công bố, công khai sau khi Sở, ngành công bố TTHC liên quan	2.4 Công khai, niêm yết các Quyết định công bố, kèm Danh mục và quy trình nội bộ TTHC ban hành	3.5. Sau khi các Sở, ngành ban hành Quyết định công bố kèm Danh mục và quy trình nội bộ TTHC	Thực hiện công khai, niêm yết	Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên	
5	1.5. Tối thiểu 95% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 90%,	2.5 Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	3.6. Triển khai các giải pháp kỹ thuật để hỗ trợ thanh toán trực tuyến trong phần mềm dịch vụ công	Giải pháp kỹ thuật đáp ứng giao dịch và thanh toán trực tuyến; Biểu mẫu rà soát thống kê; Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ	Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí (triệu đồng)
				tài chính, được triển khai giao dịch thanh toán trực tuyến				
			3.7. Rà soát, thống kê số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, từ đó đề xuất số TTHC triển khai thanh toán trực tuyến và giao dịch trực tuyến	Công văn	Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên	
6	1.6 Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia đạt 95%; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 95%	2.6. Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến toàn tình, một phần trên cổng DVC Quốc gia để đồng bộ về Cổng dịch vụ công tỉnh	3.8. Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương	Báo cáo rà soát	Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên	
		2.7. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	3.9. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau; tập huấn về kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ công chức trong cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp	Số hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình, một phần			Thường xuyên	
7	1.7. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 96%.	2.8. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính	3.10. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa; nâng cao năng lực của công chức tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa.	Báo cáo	Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí (triệu đồng)
			3.11. Niêm yết công khai đầy đủ các TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời	Niêm yết quyết định tại Bộ phận 1 cửa	Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành liên quan	Thường xuyên	
8	1.9. Tăng cường công tác đối thoại của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp (phấn đấu ít nhất từ 02 đến 03 cuộc trong năm)	2.9. Tổ chức các hội nghị đối thoại, diễn đàn	3.12. Xây dựng kế hoạch, phân công phối hợp thực hiện đối thoại	Kế hoạch, giấy mời, thông báo	Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành liên quan	Năm 2025	5
IV	**CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY**							
1	1.1. Kiện toàn bộ máy lãnh đạo, chỉ đạo sau Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 - 2030.	2.1. Quản lý, sử dụng hiệu quả số biên chế công chức, được giao.	3.1. Phân công nhiệm vụ đúng năng lực, trình độ cho từng CBCC sau Đại hội Đảng bộ. 3.2.Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại thực chất cán bộ, công chức (những CBCCVC chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với VTVL đang đảm nhiệm; không hoàn thành nhiệm vụ); Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại CCVC hàng năm	Văn bản đôn đốc/ hướng dẫn	Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành liên quan	Theo lộ trình đề án được phê duyệt	

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí (triệu đồng)
V	**CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ**							
1	1.1. 100% cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định, 100% công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền)	2.1. Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	3.1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCC;	Kế hoạch	Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành liên quan	Năm 2025	
2	1.2. Thực hiện tinh giản biên chế theo quy định	2.2. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026	3.2. Tổng hợp, trình UBND huyện theo quy định.	Công văn;	Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành liên quan	Năm 2025	
VI	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**							
1	1.1. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN; vốn thực hiện các đề án, chính sách, Chương trình MTQG (đạt từ 85% trở lên)	2.1. Hướng dẫn, đôn đốc, báo cáo	3.1. Văn bản hướng dẫn, đôn đốc, báo cáo	Công văn, báo cáo đầu tư công	Tài chính - Kế toán	Các ban ngành liên quan	Năm 2025	
2	1.2. Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.	2.2. Đôn đốc, báo cáo	3.2. Văn bản đôn đốc, báo cáo	Công văn, báo cáo	Tài chính - Kế toán	Các ban ngành liên quan	Năm 2025	

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí (triệu đồng)
3	1.3. Triển khai quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; tổng kiểm kê tài sản công của cơ quan	2.3. Hướng dẫn, đôn đốc	3.3. Văn bản đôn đốc, báo cáo	Công văn	Tài chính - Kế toán	Các ban ngành liên quan	Năm 2025	
VII	**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ ÁP DỤNG ISO**							
A	**Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**							
1.1	1.1 100% cơ quan Đảng, chính quyền kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng	2.1 Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng toàn huyện	3.1. Triển khai mạng truyền số liệu dùng (TSLCD) cấp II trên địa bàn huyện	Mạng truyền số liệu dùng (TSLCD) cấp II	Văn hoá - Thông tin	Các ban ngành liên quan	Năm 2025	
		2.2 Tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về CĐS cho đội ngũ lãnh đạo, CBCC	3.2. Tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về CĐS cho đội ngũ lãnh đạo, CBCC	Lớp tập huấn	Văn hóa - Thông tin	Các ban ngành liên quan	Năm 2025	2
1.2	1.4. 100% hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước phê duyệt cấp độ an toàn; 100% hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn	2.3. Xây dựng, triển khai, hoàn thiện, quản lý hệ thống thông tin và CSDL các ngành, lĩnh vực	3.3. Xây dựng, triển khai, hoàn thiện, quản lý hệ thống thông tin và CSDL các ngành, lĩnh vực	CSDL các ngành, lĩnh vực	Văn hóa - Thông tin	Các ban ngành liên quan	Năm 2025	
B	**Áp dụng ISO 9001:2015 trong hoạt động của đơn vị**							
	1.1. cơ quan duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015	2.1. Duy trì và cải tiến hệ thống tại các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu	3.1.Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy				Quý I-IV năm 2025	

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí (triệu đồng)
		tiêu chuẩn	trình, hướng dẫn, quy định					
	1.2. 100% Quyết định công bố Danh mục, quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, xã do UBND tỉnh ban hành được soát xét, kiểm tra đáp ứng yêu cầu	2.2. Soát xét, kiểm tra các dự thảo Quyết định công bố Danh mục và quy trình nội bộ theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện	3.2. Thực hiện việc kiểm tra, soát xét các dự thảo Quyết định công bố, Danh mục và Quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, xã trình UBND tỉnh công bố	Quyết định công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính của UBND tỉnh, quy trình nội bộ chuyên môn	Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành liên quan	Quý I-IV năm 2025	1

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ